

Trường: THCS Nguyễn Đình Chiểu

Tổ: SỬ - ĐỊA

Tuần: 1 và 2

Môn học: ĐỊA LÍ 9

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

I. MỤC TIÊU

- Giúp các em HS làm quen với thầy- cô, làm quen với hình thức học trực tuyến.

- Biết được nội dung chương trình, quy định kiểm tra - đánh giá môn học.

- Giúp HS hình thành thói quen tự học, tự rèn; ôn lại kiến thức.

- Nắm được phương pháp học tập và một số yêu cầu của bộ môn .

II. NỘI DUNG

1. Điểm danh (vào đầu và cuối tiết học).

2. Giới thiệu chương trình phân môn Địa lí 9.

a) Giới thiệu chương trình môn Địa lí: gồm 4 phần

- Địa lí dân cư.

- Địa lí kinh tế.

- Sự phân hóa lãnh thổ (gồm 7 vùng kinh tế)

- Địa lí địa phương.

b) HS ghi tóm tắt về PPCT môn học vào vở.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TÓM TẮT (NH 2021-2022)

| HỌC KÌ 1 2 tiết / tuần | | HỌC KÌ 2 1 tiết / tuần | |
|---|-----------------------------|---|-----------------------------|
| TIẾT | BÀI HỌC | TIẾT | BÀI HỌC |
| Từ tiết 01 đến tiết 16 | Từ bài 01 đến bài 16 | Từ tiết 37 đến tiết 39 | Từ bài 31 đến bài 33 |
| Tiết 17 | Ôn tập giữa kì I | Từ tiết 40 đến tiết 42 | Từ bài 35 đến bài 37 |
| Tiết 18 | KT giữa kì I | Tiết 43 | Ôn tập giữa kì II |
| Tiết 19, 20 | Bài 17,18 | Tiết 44 | KT giữa kì II |
| Từ tiết 21 đến tiết 31 | Từ bài 20 đến bài 30 | Từ tiết 45 đến tiết 50 | Từ bài 38 đến bài 43 |
| Từ tiết | Ôn tập cuối kì I | Tiết 51, 52 | Ôn tập cuối kì II |

| | | | |
|---------------------------|-------------------------|----------------|----------------------|
| 32 đến tiết 34 | | | |
| Tiết 35 | KT cuối kì I | Tiết 53 | KT cuối kì II |
| Tiết 36 | Trả bài Kiểm tra | | |

3. Phương pháp học bộ môn. (HS ghi vào vở học)

a) Ở lớp:

- Thực hiện tốt giờ nào việc này, không làm việc và nói chuyện riêng. Ghi chép bài đầy đủ.

- Chú ý lắng nghe giáo viên giảng bài, tích cực phát biểu xây dựng bài mới. Nắm được nội dung cơ bản của bài học.

- Có đầy đủ dụng cụ học tập: vở ghi, sgk, thước, bút (đỏ, mực, chì), tẩy, Át lát địa lí VN, compa, máy tính ...

- Rèn luyện kỹ năng: đọc, phân tích, nhận xét và giải thích các lược đồ, biểu đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, nhận xét mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên, giữa tự nhiên với sự phát triển kinh tế, vẽ biểu đồ...

b) Ở nhà:

- Học thuộc bài; hoàn thành thành các nhiệm vụ Gv giáo và chủ động làm BT đầy đủ bài tập trước khi đến lớp.

- Nghiên cứu bài mới (đọc bài, kết hợp kênh hình và chữ để trả lời các câu hỏi trong các tiểu mục và cuối bài).

- Liên hệ những kiến thức đã học vào thực tế.

4. Một số yêu cầu.

- Có đầy đủ dụng cụ học tập: SGK, Vở ghi bài, Át lát Địa lí VN, bút, thước, tẩy, com- pa, máy tính,.....

- Ghi đầy đủ thứ, ngày, tháng, năm; số tiết học / bài học.

- Đề bài ghi chữ in hoa, các tiêu mục cần được gạch chân (bút đỏ); hết một bài học cần gạch ngang hết bài.

- Luôn có tinh thần tự giác, tự học trong quá trình học tập.

- Phải biết sử dụng SGK.

5. Những điều cần biết

- Trong lớp học trực tuyến:

+ HS tắt micrô, chỉ bật lên khi có sự đồng ý của GV.

+ HS bật camera để GV theo dõi.

- Tất cả ĐDHT được để trong tầm tay.

- Trang phục theo yêu cầu của nhà trường.

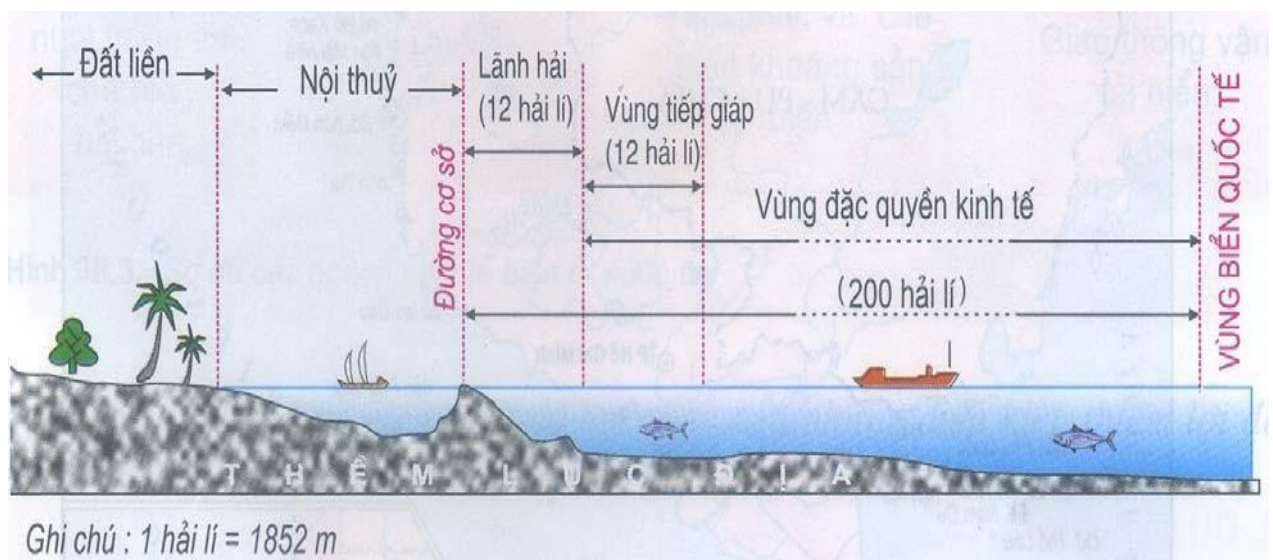
- Nghiêm túc học tập ở lớp học trực tuyến như đang học trực tiếp trên lớp (không ăn quà vặt, hạn chế sự di chuyển không cần thiết, không làm việc riêng...)

- Thực hiện một số bài KTĐG **trên máy** ngay cả khi đi học trực tiếp.
- HS không tham gia KTĐG theo quy định nếu có *lí do bất khả kháng* thì *được kiểm tra, đánh giá bù* (theo từng học kì). Nếu không tham gia KTĐG bù theo quy định thì được nhận 0 (không) điểm.
- Đánh giá xếp loại gồm có 03 cột thường xuyên (không giới hạn số lần ĐGtx) và 2 cột định kì (45 phút). Đánh giá năng nhiều hình thức.
- Nếu trong gia đình các anh chị em đều học trực tuyến cùng 1 khung giờ hoặc do mạng yếu...) thì truy cập vào cổng thông tin nhà trường: <https://nguyendinhchieudng.edu.vn> rồi vào mục góc học tập -> các môn học được đưa lên dưới dạng file pdf để HS nắm nội dung.
- Học sinh không tham gia lớp học trực tuyến mà không có lí do chính đáng thì được xem nghỉ học không phép.

6. BÀI TẬP (nếu có thời gian)

Câu 1. Nước ta có bao nhiêu dân tộc? Dân tộc nào có tỉ lệ đông nhất? Kể tên 1 số dân tộc ít người. Em thuộc dân tộc nào?

Câu 2.



- Quan sát hình trên, nêu các bộ phận vùng biển nước ta? Giới hạn từng bộ phận?

Câu 3. Nêu tên hai quần đảo lớn của nước ta? Quần đảo nào thuộc thành phố Đà Nẵng? Nêu một vài điểm về tình hình chính trị của quần đảo này hiện nay? Nêu trách nhiệm của bản thân.

Câu 4. Nước ta có những ngành kinh tế biển nào?

Câu 5. Đà Nẵng được xếp là đô thị loại mấy? Kể một vài tiêu chuẩn của loại đô thị này.

Câu 6. Nêu nội dung “thông điệp 5 K” của Bộ y tế.

**** Dặn dò: Chuẩn bị nội dung bài học tiếp tới: bài 1 – CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC vn**